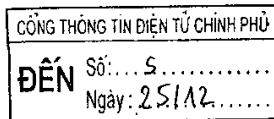


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **77** /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **24** tháng **12** năm **2014**



QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức hỗ trợ học nghề
đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật việc làm ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp và có đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề theo quy định tại Điều 55 Luật việc làm.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật về dạy nghề (sau đây gọi chung là cơ sở dạy nghề) tham gia dạy nghề cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập và các cơ quan có liên quan đến việc hỗ trợ học nghề cho người lao động.

Điều 3. Mức hỗ trợ học nghề

1. Mức hỗ trợ học nghề cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp tối đa 01 (một) triệu đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo tháng, tùy theo từng nghề, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế theo quy định của cơ sở dạy nghề.

Trường hợp người lao động tham gia khóa học nghề có những ngày lễ không đủ tháng theo quy định của cơ sở dạy nghề thì số ngày lễ đó được tính tròn là 01 (một) tháng để xác định mức hỗ trợ học nghề.

2. Đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp tham gia khóa học nghề có mức chi phí học nghề cao hơn mức hỗ trợ học nghề theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phần vượt quá mức hỗ trợ học nghề do người lao động tự chi trả.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ học nghề do Bảo hiểm xã hội Việt Nam chi trả từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.

a) Mức hỗ trợ học nghề theo quy định tại Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

b) Đối với người lao động đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc người đã có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 và có nhu cầu học nghề sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 thì được áp dụng các quy định tại Quyết định này.

c) Đối với người lao động đã có quyết định hỗ trợ học nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 thì không được áp dụng các quy định tại Quyết định này.

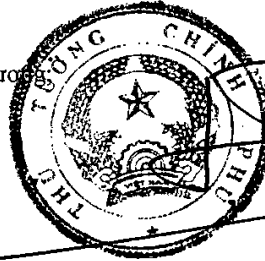
2. Quyết định số 55/2013/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). **140**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng